

Số: /KH-UBND

Kim Sơn, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Kim Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Kim Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, phổ biến kịp thời nội dung “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Kim Sơn nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, nhất là người làm công tác thư viện, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Vận dụng cơ chế, chính sách giải quyết đồng bộ nhằm chuyển đổi số theo hướng hiện đại; đảm bảo cung ứng dịch vụ nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện; đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giải trí của các tầng lớp nhân dân góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện phải được tiến hành đồng bộ, thiết thực, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động thư viện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện theo nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình, góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện

đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chủ yếu và định hướng

a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025:

- Thư viện huyện hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và các văn bản hợp tác.

- 50% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn huyện thu thập và quản lý được số hóa.

- 100% người làm công tác thư viện trong huyện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại, thư viện số.

- 100% hệ thống thư viện công cộng trong toàn huyện được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

b) Định hướng đến năm 2030:

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện từ huyện đến cơ sở, nâng cấp các hệ thống thư viện số phù hợp với nhiệm vụ và nhu cầu thực tế của địa phương; bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và người làm công tác thư viện trên địa bàn huyện về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những trường hợp đạt nhiều kết quả tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

2. Xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp lý của huyện

Cụ thể hóa, bổ sung các văn bản của địa phương để đảm bảo điều kiện cho việc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

a) Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

b) Xây dựng, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thư viện trên địa bàn huyện, số hóa tài nguyên

thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa Thư viện huyện với Thư viện các trường học và các thư viện trong và ngoài huyện.

c) Hoàn thiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với Thư viện huyện; thư viện thuộc các cơ quan, đơn vị; thư viện trường học, bảo đảm yêu cầu, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện và thực hiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác để thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện trên địa bàn huyện.

3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của hệ thống thư viện công cộng

a) Từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm), đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy mô, đặc thù của từng loại thư viện, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

b) Thư viện huyện, thư viện trường học:

- rà soát, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng để đẩy nhanh việc chuyển đổi, hình thành hạ tầng số, thực hiện cung cấp dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu của quốc gia, của Bộ, ngành, địa phương theo quy định pháp luật; trong đó xác định những nội dung kết nối trong ngành thư viện và những nội dung kết nối với các ngành khác, chú trọng quản lý an toàn, linh hoạt, hiệu quả dữ liệu và các nguồn lực, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết bị, phần mềm cung cấp các dịch vụ thư viện.

c) Từng bước hoàn thiện dự án xây dựng Thư viện huyện đáp ứng yêu cầu, điều kiện thư viện điện tử mang tính hiệu quả trong trao đổi, tra cứu thông tin thuận lợi.

d) Ưu tiên triển khai Chương trình chuyển đổi số thư viện theo hình thức thuê, hợp tác công tư liên quan đến ứng dụng, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo từng nhiệm vụ cụ thể; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện

a) Tập trung thúc đẩy xây dựng dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số

sẵn có theo hướng mở theo các hình thức tự làm, thuê, mua, liên kết, trao đổi; chú trọng kết nối nguồn tài nguyên giáo dục mở, trong đó:

- Thư viện huyện: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao và tiếp nhận tài liệu số của các tổ chức, cá nhân hiến tặng, ký gửi lưu trữ bảo quản lâu dài.

- Thư viện trường học và cơ sở giáo dục khác: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo, tài liệu nghiệp vụ giảng dạy, tài liệu giáo khoa phù hợp chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các dữ liệu, tài nguyên số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của tài nguyên số quốc gia, được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, truyền bá văn hóa, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

b) Hình thành ngân hàng dữ liệu, các cơ sở dữ liệu hệ thống định danh của thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác để cung cấp dịch vụ định danh cho người sử dụng; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân và theo từng nhóm đối tượng sử dụng tài nguyên thông tin trong hệ thống thư viện.

c) Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài nguyên thông tin dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

d) Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin của thư viện, cung cấp các dịch vụ sử dụng tài nguyên số hóa và các sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo và thiết bị thông minh.

5. Xây dựng và phát triển nền tảng số

a) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa Thư viện huyện với các thư viện trong và ngoài huyện; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số giữa các loại hình thư viện; Thư viện huyện là đầu mối đóng vai trò kết nối giữa thư viện các xã, thị trấn, thư viện trường học, phòng đọc nhà văn hóa trên địa bàn huyện.

b) Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

c) Cung cấp các dịch vụ trực tuyến nguồn tài nguyên thông tin, tài nguyên thông tin số hóa có trong hệ thống thư viện (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân. Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

d) Từng bước xây dựng và phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

đ) Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng xã hội học tập.

6. Liên kết, hợp tác và phát triển trong chuyển đổi số của lĩnh vực thư viện

a) Tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh, các sở, ngành, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

b) Liên kết, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện phát triển, chuyển giao công nghệ các nền tảng số ứng dụng trong lĩnh vực thư viện phù hợp với điều kiện và nguồn lực của huyện.

c) Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm các huyện, thành phố có chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

c) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

8. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện các cấp; cung cấp tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng người làm công tác thư viện để nắm bắt, cập nhật.

b) Huy động sự tham gia nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng năm, huyện phân bổ ngân sách nhà nước tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng, cân đối và bố trí kinh phí từ ngân sách của ngành, địa phương để triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

3. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn và cụ thể hóa vào nhiệm vụ phát triển thư viện hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lập danh sách, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, sử dụng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số do Thư viện tỉnh tổ chức.

c) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đánh giá, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh và UBND huyện theo quy định.

2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến công tác chuyển đổi số ngành thư viện.

b) Xây dựng các dự án, số hóa tài liệu và tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương và các tài liệu khác hiện đang có tại Thư viện huyện.

c) Tiếp nhận tài nguyên thông tin từ các sở, ngành, lực lượng vũ trang nhân dân để phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi số ngành thư viện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Văn hoá và Thể thao và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

đ) Triển khai kết nối, tích hợp hệ thống thông tin có liên quan theo hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh các mô hình, tấm gương thành công điển hình về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Căn cứ khả năng ngân sách, chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách huyện để thực hiện kế hoạch theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, hỗ trợ đầu tư để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện trên địa bàn huyện.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh trong xây dựng tài nguyên thông tin số và chuyển đổi số tại các thư viện trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm cung cấp các dịch vụ thông tin, dịch vụ thông tin số phục vụ các đối tượng bạn đọc.

- Áp dụng các tiêu chuẩn để hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định bảo vệ sở hữu trí tuệ trên mạng Internet để thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện.

- Hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

6. UBND các xã, thị trấn

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” gắn với triển khai Luật Thư viện trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách.

b) Chỉ đạo tập trung rà soát, xây dựng, kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện thuộc quyền quản lý, gắn kết Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động thư viện với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Kim Sơn. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong quá trình thực

hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Các Sở: VH&TT, TT&TT tỉnh NB;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các trường THPT; Trung tâm GDTX-GDNN
đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Bộ phận quản trị mạng;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VHTT, T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn